

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2022/HSST
Ngày: 28/7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuởng.

Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký tòa án nhân dân
Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên toà: Bà Lê
Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/2022/TLST-HS ngày 22/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng V, sinh năm 1983 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố Tiến Th, phường Quảng Thịnh, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đăng L (đã chết); Con bà: Lê Thị C, sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Nguyễn Thị H, có 03 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020 ; Tiền án, tiền sự: Không ; Tạm giữ, tạm giam: Tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến ngày 01/4/2022 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố T. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Đức Th, sinh năm: 1986. “Vắng mặt”

Địa chỉ: Số 61 Ng, phường V, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

+ Nguyễn Thành N, sinh năm: 1991. “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Số 51/91 Đ1, phường Đ, Thành phố T, T.Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h ngày 26/3/2022 Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại khu vực trước lô A20, mặt bằng 2589 Phố X, phường Đ, Thành phố T đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Thành N và Nguyễn Đăng V. Khi bị kiểm tra V đã thả xuống mặt đường 01 túi nilong màu trắng kích thước (4x4)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 gói giấy trắng (dạng giấy ăn) bên trong là giấy bạc chứa 08 viên nén màu hồng hình tròn. Tại chỗ V đã khai nhận các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilong và 08 viên nén màu hồng hình tròn là ma túy V vừa mua với mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ. Việc V mua và cất giấu ma túy N không biết và cũng không liên quan. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật, ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô BKS 36B1 – 457.07 nhãn hiệu Honda Click màu đỏ, đen của Nguyễn Thành N.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng V khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân nghiện ma túy, nên V đã nhờ Nguyễn Đức Th mua 01 gói ma túy đá và 08 viên hồng phiên giá 2.400.000 đồng với mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu toàn bộ số ma túy vào trong người rồi nhờ Nguyễn Thành N chở xuống phố X, phường Đ, Thành phố T để tìm nơi sử dụng, khi đến trước lô A20, mặt bằng 2589 Phố X, phường Đ, Thành phố T thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 1236/KI-KTHS ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: - Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0.530 g loại Methamphetamine. – 08 viên nén hình tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0.808g loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Thành N là người được V nhờ chở đi khi V đang tàng trữ ma túy. N không biết việc V tàng trữ ma túy trong người và cũng không có tài liệu gì chứng minh N biết việc này. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Nguyễn Đức Th, người mà V khai là nhờ mua ma túy hộ. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với Th và tiến hành đối chất giữa Th với V. Th chỉ công nhận là có quen biết V chứ không công nhận là mua ma túy hộ V. Ngoài lời khai của V không có tài liệu nào chứng minh Th mua ma túy cho V nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô BKS 36B1-457.07 nhãn hiệu Honda Click màu đỏ đen thu giữ của Nguyễn Thành N. Quá trình điều tra xác minh N không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của V. Nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thành N.

* Tại bản Cáo trạng số 189/CTr-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Đăng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số ma túy trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, Lời nói sau cùng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/3/2022 tại khu vực khu vực trước lô số A20, mặt bằng 2589 phố X, phường Đ, Thành phố T. Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố T làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đăng V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng là 1,338g (một phẩy ba trăm ba tám gam) loại Methamphetamine.

Bị cáo nhận thức được việc “tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Ý thức chủ quan của bị cáo là tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại an ninh trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã ngang nhiên mua ma túy về sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, bản thân bị cáo từng công tác tại Ban chỉ huy quân sự và đã được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến. Vì vậy khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo Biên bản giao nhận vật chứng số 147/2022/THA ngày 21/6/2022. Đây là chất nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên căn cứ vào Điều 47, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 26/3/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 147/THA ngày 21/6/2022.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Công an TP. T;
- Thi hành án HS, DS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long

